BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4549 /QĐ - TĐHHN

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành "Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy";

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy" tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội *(Hướng dẫn đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thực hiện từ năm học 2021 – 2022 thay thế cho Quyết định số 4297/QĐ-TĐHHN, ngày 18/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy định về đánh giá điểm rèn luyện của người học trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp và người học trình độ đại học hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch Hội đồng trường (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Trường (thực hiện);
- Chủ nhiệm lớp, Cố vấn học tập (thực hiện);
- Các lớp sinh viên (thực hiện);
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, CTSV (2). TTLT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Lê Thị Trinh

HƯỚNG DẪN

Đánh giá kết quả rèn luyện của người học trình độ đại học hệ chính quy

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy bao gồm: Nguyên tắc, nội dung, tiêu chí, đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Văn bản này áp dụng đối với người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này. Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, công khai và dân chủ.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các phòng, khoa, bộ môn có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a. Ý thức học tập;

b. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;

c. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;

d. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

e. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc người học đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể trong quá trình đào tạo tại nhà trường, các tiêu chí và mức điểm sẽ được quy định chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm quy định của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chương II
CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. ***Các tiêu chí đánh giá và khung điểm:***

TT	Các nội dung đánh giá	Khung điểm
01	Đánh giá về ý thức tham gia học tập.	0 – 20 điểm
02	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, các quy định của nhà trường.	0 – 25 điểm
03	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	0 – 20 điểm
04	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.	0 – 25 điểm
05	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.	0 – 10 điểm
	Tổng cộng 5 nội dung	**0 – 100 điểm**

Điều 5. ***Các tiêu chí đánh giá và xác định mức điểm cụ thể:***

TT	*Nội dung các tiêu chí đánh giá*	*Điểm*
1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập		
Điểm cộng (+) mục 1 *(Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm)*		
a. Đánh giá về ý thức và thái độ trong học tập *(Điểm tối đa 5 điểm)*		
	Đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ giờ, bỏ tiết, nghỉ học có phép.	3
	Có thái độ tích cực trong giờ học, thường xuyên đóng góp ý kiến thảo luận xây dựng bài, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	1
	Hỗ trợ bạn cùng lớp, cùng trường trong học tập, rèn luyện.	1
b. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học *(Điểm tối đa 4 điểm)*		
	Tham gia các câu lạc bộ học thuật và tham gia các cuộc thi học thuật, là thành viên đội tuyển hoặc dự thi sinh viên giỏi từ cấp trường trở lên, tham gia nghiên cứu khoa học…	2
	Hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học nộp sản phẩm. Đề tài được chọn bảo vệ hoặc đạt giải trong các cuộc thi. Có bài viết được đăng tạp chí, báo, kỷ yếu hội nghị, hội thảo… liên quan đến chuyên môn *(các môn học trong trường).*	2
c. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi *(điểm tối đa 3 điểm)*		
	Chấp hành tốt quy chế thi và kiểm tra các kỳ thi, cuộc thi *(Kể cả các cuộc thi học thuật).*	3

TT	*Nội dung các tiêu chí đánh giá*	*Điểm*
d. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập *(điểm tối đa 3 điểm)*		
	Điểm học tập kỳ sau cao hơn kỳ trước hoặc xếp loại học tập từ khá trở lên *(tính điểm thi lần 1. Nếu kết quả kỳ sau không cao hơn không được tính điểm)*.	3
đ. Kết quả học tập *(điểm tối đa 5 điểm)*		
	- Điểm TBCHT (lần 1) ≥ 3,6 – 4,0 - Điểm TBCHT (lần 1) ≥ 3,2 – 3,59 - Điểm TBCHT (lần 1) ≥ 2,5 – 3,19	5 4 3
	- Điểm TBCHT (lần 1) ≥ 2,3 – 2,49	2
	- Điểm TBCHT (lần 1) ≥ 2,0 – 2,29 - Điểm TBCHT (lần 1): dưới 2,0	1 0
Điểm trừ (-) mục 1		
	Nghỉ học 2 buổi không lý do, đi học muộn 3 lần/kỳ, bỏ tiết giữa giờ (10 tiết/ kỳ).	- 3đ/1 lỗi
	Được lớp, khoa cử tham dự các cuộc thi học thuật, hoạt động ngoại khóa mà không tham gia và không có lý do chính đáng.	- 3đ/1 cuộc thi
	Vi phạm quy chế thi, kiểm tra bị xử lý.	- 3đ/1 lỗi
2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong trường **Điểm cộng (+) mục 2** *(Khung điểm từ 0 đến 25 điểm)*		
a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong trường *(Điểm tối đa 5 điểm).*		
	Chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của liên ngành, của các cơ quan chỉ đạo cấp trên được triển khai thực hiện trong trường; Tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm, đầu khóa, có bài thu hoạch (đạt yêu cầu trở lên).	5
b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường. *(Điểm tối đa không quá 20 điểm)*		
	Khai báo thông tin ngoại trú thường kỳ đúng thời gian quy định.	4
	Nộp học phí đầy đủ, đúng thời gian quy định.	4
	Thực hiện tốt Quy định về khám sức khỏe, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể *(Nộp tiền mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể đầy đủ).*	4
	Thực hiện tốt Quy định lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan *(Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của người học)*.	4
	Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội; các buổi sinh hoạt khác được Nhà trường, Đoàn trường triệu tập.	2
	Chấp hành tốt các quy định bảo vệ tài sản, Kế hoạch lao động vệ sinh môi trường của nhà trường.	2
Điểm trừ (-) mục 2		
	Không khai báo thông tin ngoại trú thường kỳ đúng thời gian quy định.	- 4đ/lần

TT	*Nội dung các tiêu chí đánh giá*	*Điểm*
	Nộp muộn học phí *(không nộp học phí còn bị xử lý theo quy chế đào tạo)*.	- 4đ/lần
	Không nộp tiền bảo hiểm y tế đúng thời gian quy định *(nếu không có lý do chính đáng còn bị xử lý theo khung kỷ luật Nhà trường quy định và Luật BHYT).*	- 4đ/học kỳ
	Không tham gia khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học.	- 4đ/lần
	Không tham gia hoạt động, sinh hoạt do nhà trường, Đoàn trường triệu tập và không tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội *(vắng không có lý do chính đáng)*.	- 2đ/lần
	Làm hư hỏng, mất mát tài sản của nhà trường *(ngoài ra còn phải bồi thường thiệt hại và bị kỷ luật theo quy định hiện hành)*.	- 2đ/lần
	Không tham gia lao động vệ sinh môi trường khi được triệu tập.	- 2đ/lần
3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.		
Điểm cộng (+) mục 3 *(Khung từ 0 đến 20 điểm).*		
a. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ từ lớp, Chi đoàn trở lên tổ chức (*Điểm tối đa không quá 10 điểm)***.**		
	Tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, chi đoàn trở lên tổ chức.	6
	Là thành viên Ban tổ chức trực tiếp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, chi đoàn trở lên tổ chức.	4
b. Ý thức tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội *(Điểm tối đa không quá 10 điểm)*		
	Không mắc vào các tệ nạn xã hội.	4
	Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	4
	Là thành viên Ban tổ chức trực tiếp tham gia xây dựng Kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	2
Điểm trừ (-) mục 3		
	Không tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ do lớp, Chi đoàn, khoa, Liên Chi đoàn Khoa tổ chức cử tham gia.	- 6đ
	Không tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội do lớp, Chi đoàn, khoa, Liên Chi đoàn Khoa tổ chức cử tham gia.	- 4đ
	Mắc vào các tệ nạn xã hội.	- 4đ
4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng **Điểm cộng (+) mục 4** *(Khung từ 0 đến 25 điểm).* **a. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng** *(điểm tối đa 13 điểm)*		
	Chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.	3

TT	*Nội dung các tiêu chí đánh giá*	*Điểm*
	Tham gia đầy đủ các buổi học tập, triển khai tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	3
	Là Đoàn viên ưu tú, được công nhận cảm tình Đảng, được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.	3
	Hoàn thành nghĩa vụ công dân theo đúng quy định của Pháp luật, thể hiện được phẩm chất công dân gương mẫu nơi cư trú, nơi học tập, sinh hoạt.	2
	Không vi phạm về công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Luật giao thông, không bị cơ quan chức năng có thẩm quyền gửi giấy triệu tập hoặc bị thông báo vi phạm Luật an toàn giao thông hoặc vi phạm trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi cư trú hoặc khu nội trú…	2
b. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, được biểu dương, khen thưởng *(điểm tối đa 4 điểm)*.		
	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được Trường ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	2
	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được địa phương nơi cư trú ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	2
c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, người thân, người có khó khăn, hoạn nạn *(tối đa 8 điểm)*		
	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, người thân, người có khó khăn, bạn bè trong lớp, trong trường và ngoài xã hội… tham gia hoạt động thiện nguyện, hiến máu nhân đạo, sinh viên tình nguyện, chiến dịch mùa hè xanh, cứu người, giúp người…	5
	Tham gia vận động quyên góp, ủng hộ động viên bằng vật chất, tinh thần hoặc thông qua các hình thức làm cầu nối với tổ chức, cá nhân của những người có điều kiện, các nhà hảo tâm có thể tiếp cận thông tin trên một cách dễ dàng để có các biện pháp giúp đỡ kịp thời những người gặp hoàn cảnh khó khăn.	3
Điểm trừ (-) mục 4		
	Bị gửi công văn (hoặc giấy phạt hành chính) thông báo vi phạm giao thông, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.	- 5đ
	Bị phạt cảnh cáo (kèm biên bản) vì gây mất an ninh trật tự tại khu vực đang sinh sống hoặc có hành vi gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ lớp, khoa…	- 5đ
5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện *(Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm)* **Điểm cộng (+) mục 5** *(Khung từ 0 đến 10 điểm).*		
a) Người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường *(Ban chấp hành đoàn trường, Ban chấp hành liên chi, Ban chấp hành chi đoàn, Ban cán sự lớp, ...)* **- Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc:**		
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức xuất sắc.	5

TT	*Nội dung các tiêu chí đánh giá*	*Điểm*
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức tốt.	4
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức khá.	3
- Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp:		
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có kỹ năng tổ chức, quản lý xuất sắc.	5
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có kỹ năng tổ chức, quản lý tốt.	4
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có kỹ năng tổ chức, quản lý khá.	3
b) Người học chưa được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong trường nhưng hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và trường		
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức xuất sắc.	5
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức tốt.	4
	Được tập thể đơn vị phụ trách đánh giá có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức khá.	3
c) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và các thành tích về văn nghệ, thể thao, cứu giúp người bị nạn, được Biểu dương khen thưởng các cấp, ... *(Được cộng thêm từ 7 đến tối đa 10 điểm rèn luyện nhưng tổng điểm tối đa không quá 100 điểm).*		
	Khen thưởng cấp Trường hoặc tương đương.	7
	Khen thưởng cấp Quận, Huyện hoặc tương đương.	8
	Khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố, Bộ, Ngành hoặc tương đương.	9
	Khen thưởng cấp Chính phủ, nhà nước, quốc tế…	10
Điểm trừ (-) mục 5		
	Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín không tốt, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.	0

Chương III
PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 6. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành 6 loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a. Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b. Từ 80 đến 89 điểm: loại tốt;

c. Từ 65 đến 79 điểm: loại khá;

d. Từ 50 đến 64 điểm: loại trung bình;
đ. Từ 35 đến 49 điểm: loại yếu;
e. Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 7. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung như sau:

- Do kết quả học tập: Điểm rèn luyện đánh giá không quá loại tốt.

- Do vi phạm quy chế sinh viên: Điểm rèn luyện đánh giá không quá loại khá.

- Do vi phạm pháp luật đạt loại kém.

6. Người học bị khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học ở chương trình thứ 2.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng của hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi sang học tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 8. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

Căn cứ Điều 11 của Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT, Nhà trường hướng dẫn quy trình đánh giá kết quả rèn luyện theo các bước sau:

<u>Bước 1</u>: Người học tự đánh giá:

Căn cứ tiêu chí đánh giá được quy định tại Điều 5, người học tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình *(Mẫu 1 – RL)*.

<u>Bước 2</u>: Lớp đánh giá và xác nhận kết quả đánh giá:

Trên cơ sở bản tự đánh giá của người học, Chủ nhiệm lớp tổ chức họp lớp, thảo luận và biểu quyết thông qua. Nếu được trên 50% số người học trong lớp biểu quyết đồng ý, thì Chủ nhiệm lớp xác nhận kết quả và chuyển hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp về khoa/bộ môn. Hồ sơ chủ nhiệm lớp nộp cho khoa/bộ môn gồm:

- Biên bản họp lớp *(Mẫu 2 – RL);*

- Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện người học của lớp *(Mẫu 2a – RL đối với học kỳ; Mẫu 2b- RL đối với năm học).*

<u>Bước 3</u>: Khoa đánh giá và xác nhận kết quả đánh giá:

Trên cơ sở báo cáo của các lớp, khoa/bộ môn tập hợp hồ sơ, tổ chức họp hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa/bộ môn để thông qua. Nếu được trên 50% thành viên hội đồng đồng ý, thì trưởng khoa/bộ môn xác nhận kết quả và chuyển hồ sơ cho Phòng Công tác sinh viên để thẩm định trước khi trình hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường thông qua. Hồ sơ khoa gửi về Phòng Công tác sinh viên gồm:

- Biên bản họp lớp *(Mẫu 2 – RL)* đính kèm Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện người học của lớp *(Mẫu 2a – RL đối với học kỳ; Mẫu 2b- RL đối với năm học).*

- Biên bản họp Hội đồng cấp Khoa *(Mẫu 3-RL)* đính kèm Bảng tổng hợp kết quả đánh giá điểm rèn luyện của người học toàn Khoa/Bộ môn *(Mẫu 3a-RL đối với học kỳ, Mẫu 3b-RL đối với năm học).*

<u>Bước 4</u>: Phòng Công tác sinh viên thẩm định, báo cáo Hội đồng cấp trường thông qua và thông báo kết quả dự kiến điểm rèn luyện của người học.

a. Phòng Công tác sinh viên thẩm định

Trên cơ báo cáo của các khoa/bộ môn, Phòng công tác sinh viên có trách nhiệm thẩm định lại hồ sơ đánh giá của các khoa/bộ môn và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường để tổ chức họp thông qua. Hồ sơ gồm: Bảng tổng hợp theo mẫu *(Mẫu 4a-RL đối với học kỳ, mẫu 4b-RL đối với năm học, mẫu 4c-RL đối với toàn khóa)*.

b. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường

Trên cơ sở báo cáo của Phòng công tác sinh viên, Chủ tịch hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường tổ chức họp để thông qua điểm rèn luyện của người học toàn trường. Nếu được trên 50% thành viên hội đồng đồng ý thông qua, thì Chủ tịch hội đồng cho Phòng công tác sinh viên làm thông báo kết quả dự kiến

điểm rèn luyện của người học, để người học kiểm tra, đối soát và đề xuất chỉnh sửa (nếu có). Thời gian để người học kiểm tra, đối soát và đề xuất chỉnh sửa là 20 ngày tính cả ngày nghỉ lễ, thứ 7, chủ nhật.

<u>Bước 5</u>. Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả.

Sau khi hết thời gian thông báo được thực hiện ở Bước 4, Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của người học. Hồ sơ gồm:

- Biên bản họp Hội đồng cấp Trường *(Mẫu 5-RL)* đính kèm Bảng tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện của người học toàn Trường *(Mẫu 5a-RL đối với học kỳ, mẫu 5b-RL đối với năm học, mẫu 5c-RL đối với toàn khóa).*

- Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của người học*(Mẫu 6 – RL)*, đính kèm Bảng tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện người học toàn Trường *(Mẫu 6a-RL đối với học kỳ, mẫu 6b-RL đối với năm học, mẫu 6c-RL đối với toàn khóa).*

- <u>Hồ sơ lưu trữ:</u>

TT	Nội dung	Đơn vị lưu trữ	Mẫu
1	Kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện của người học	Phòng CTSV	
2	Phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện của người học.	Khoa/bộ môn	*Mẫu 01 – RL*
3	Biên bản họp lớp.	Khoa/bộ môn Phòng CTSV	*Mẫu 02 – RL*
4	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện người học của lớp.	Khoa/bộ môn Phòng CTSV	*Mẫu 2a – RL* *Mẫu 2b - RL*
5	Biên bản họp Hội đồng cấp Khoa.	Khoa/bộ môn Phòng CTSV	*Mẫu 03 – RL*
6	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện người học của Khoa/Bộ môn.	Khoa/bộ môn Phòng CTSV	*Mẫu 3a – RL* *Mẫu 3b - RL*
7	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện người học của Phòng CTSV.	Phòng CTSV	*Mẫu 4a – RL* *Mẫu 4b – RL* *Mẫu 4c - RL*
8	Biên bản họp Hội đồng cấp Trường.	Phòng CTSV	*Mẫu 5 – RL*
9	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện của người học toàn Trường.	Phòng CTSV	*Mẫu 5a – RL* *Mẫu 5b – RL* *Mẫu 5c - RL*
10	Thông báo kết quả dự kiến điểm rèn luyện của người học.	Phòng CTSV	
11	Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của người học.	Phòng CTSV	*Mẫu 6 – RL* *Mẫu 6a – RL* *Mẫu 6b – RL* *Mẫu 6c - RL*

Chương IV
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học, hàng năm điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi thành viên Hội đồng.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các phòng liên quan, các khoa, bộ môn quản lý sinh viên, đại diện Đoàn thanh niên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các trưởng khoa, bộ môn quản lý sinh viên. Hội đồng tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, bộ môn và đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa đề xuất và được Hiệu trưởng ký quyết định công nhận.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý người học (Trợ lý Khoa/bộ môn); Chủ nhiệm lớp; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; đại diện Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa, bộ môn.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Chủ nhiệm lớp của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận và trình kết quả lên Hội đồng cấp trường.

Điều 10. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng, xét kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học tại Nhà trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp (đồ án tốt nghiệp).

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng theo năm học và toàn khóa học.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 12. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên các phòng, khoa chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc quyết định công bố kết quả đánh giá rèn luyện chưa chính xác *(thời gian khiếu nại là 05 ngày làm việc, tính từ ngày Hiệu trưởng Nhà trường ban hành quyết định công nhận)*. Khi nhận được đơn khiếu nại (thông qua đơn vị chức năng là Phòng công tác sinh viên) đơn vị tiếp nhận đơn, báo cáo tham mưu để Hiệu trưởng Nhà trường giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Công tác sinh viên: Có trách nhiệm chủ trì tổ chức, phổ biến, triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định này; Kết thúc năm học, tham mưu cho Lãnh đạo trường đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Phòng Đào tạo: Sau khi thi kết thúc học kỳ, có trách nhiệm tính điểm trung bình chung học tập của học kỳ trên phần mềm quản lý đào tạo, thông báo kết quả tính cho Phòng Công tác sinh viên biết để tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho người học.

3. Các Khoa, Bộ môn quản lý người học: Có trách nhiệm phối hợp với Phòng công tác sinh viên phổ biến, triển khai thực hiện quy định này đến Giảng viên, nhân viên và người học của đơn vị mình.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị đề xuất với Hiệu trưởng (qua Phòng Công tác sinh viên) để xem xét điều chỉnh, bổ sung.